

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.
2. Ông Ngô Minh Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Cẩm Tú.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 (của Tòa án nhân dân quận Ô Môn cũ) về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Khả Tr**, sinh năm 2003. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực H, phường M, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2002. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực Tr, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực Tr, phường M, thành phố Cần Thơ). *(Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam H85 Quân khu 9)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Khả Tr trình bày:**

Vào năm 2018, sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Minh Q đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là

cháu Nguyễn Lê Kim Ng (nữ, sinh ngày 26/8/2021). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh Q không quan tâm gia đình vợ con nên vợ chồng thường hay cãi nhau, có lần anh Q đánh chị. Vì thương con nên chị đã cố hàn gắn hạnh phúc, đến tháng 12/2023, anh Q bị kết án tù do cố ý gây thương tích, trong thời gian này chị sống bên chồng nhưng không được cha mẹ chồng thương, anh Q thì không tin tưởng chị nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ ruột của chị ở cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Kim Ng (nữ, sinh ngày 26/8/2021). Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng đến trưởng thành, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/7/2025, bị đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày:***

Sau khi được tiếp cận nội dung Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Khả Tr, anh thống nhất lời trình bày của chị Tr về quá trình xây dựng hôn nhân của anh và chị Tr, về mâu thuẫn vợ chồng như chị Tr đã trình bày trong Đơn khởi kiện.

Quá trình chung sống, anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Kim Ng (nữ, sinh ngày 26/8/2021). Về mâu thuẫn vợ chồng, anh thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như chị Tr trình bày, chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm nên thường hay cãi nhau. Anh thừa nhận anh có đánh chị Tr 01 lần do anh nóng giận trong lúc cãi nhau. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng do con còn nhỏ và anh đang chấp hành án nên anh không đồng ý ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao cháu Ng cho chị Tr nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay anh đang chấp hành án nên anh xin được vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Lê Thị Khả Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Q. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng đến trưởng thành, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh Q có đơn xin vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng, giao nhận Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 26, 35, 68, các Điều 93 đến 97, Điều 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Khả Tr về việc xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Minh Q; Giao cháu Nguyễn Lê Kim Ng cho chị Tr nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì đương sự tự khởi kiện thành vụ kiện khác. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Khả Tr và anh Nguyễn Minh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị Tr khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chưa thành niên nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Q có đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ).

Tại phiên tòa, chị Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Q không lo làm ăn, trước khi anh Q bị tạm giam thì vợ chồng đã có mâu thuẫn, trong lúc cãi nhau anh Q có đánh chị nhưng vì thương con nên chị đã đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến khi anh Q bị tạm giam, chị về sống chung với gia đình chồng thì lại xảy ra mâu thuẫn với gia đình chồng, anh Q không tin tưởng

chị. Nay chị không còn tình cảm với anh Q và mâu thuẫn vợ chồng cũng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về phía anh Q cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa anh và chị Tr có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do hiện nay con còn nhỏ và anh đang chấp hành án nên anh không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh Q có mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị Tr làm đơn khởi kiện ly hôn. anh Q không đồng ý ly hôn với lý do con còn nhỏ và anh đang chấp hành án. Tại phiên tòa, chị Tr xác định chị và anh Q không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Q là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Tr và anh Q Có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Kim Ng (nữ, sinh ngày 26/8/2021) hiện chị Tr đang nuôi dưỡng. Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng đến trưởng thành, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; anh Q đồng ý.

Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này có đảm bảo mọi mặt về quyền lợi chính đáng của trẻ và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản anh Q thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Q cùng xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên cho thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Khả Tr.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Khả Tr được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Kim Ng (nữ, sinh ngày 26/8/2021) cho chị Lê Thị Khả Tr nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Nguyễn Minh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh Q thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Khả Tr và anh Nguyễn Minh Q cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Lê Thị Khả Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000566 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (cũ) thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND P. Ô Môn
- (ĐKKH số 93 ngày 15/12/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế